

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Sĩ
2. Ông Lê Văn Được.

Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Kiên Thị Bô N, sinh năm 1981, có mặt.
Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. *Bị đơn:* Anh Sơn M, sinh năm 1981, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn chị Kiên Thị Bô N trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Sơn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2003. Thời gian đầu cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ sau khi sinh con được hơn 01 năm thì anh M không chăm lo làm ăn mà thường chơi cờ bạc, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh M vẫn không chịu thay đổi. Vì vậy vợ chồng cứ cự cãi qua lại, anh M còn

đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, anh chị đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Sơn M.

- *Về quyền nuôi con và cấp dưỡng*: Chị N và anh M có 01 con chung tên Sơn N, sinh ngày 10/01/2005; chị N yêu cầu theo nguyện vọng của con sống với chị thì chị nuôi, sống với anh M thì anh M nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Sơn M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, qua lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh M trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị N kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào năm 2003. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình 02 người không hợp nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, sống chung cũng không có ý nghĩa nên anh đồng ý ly hôn với chị Kiên Thị Bô N.

- *Về quyền nuôi con và cấp dưỡng*: Vợ chồng có 01 con chung tên Sơn N, sinh ngày 10/01/2005 hiện đang sống với anh M, anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kiên Thị Bô N được ly hôn với anh Sơn M; về con chung: Giao cháu Sơn N, sinh ngày 10/01/2005 cho anh M nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Kiên Thị Bô N được miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Phản kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Sơn M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Màng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Kiên Thị Bô N và anh Sơn M là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mặc dù đã được cha mẹ 02 bên và chính quyền ấp hòa giải động viên đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2007 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau, hai bên đều không có thiện chí để hàn gắn. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn, nội dung trong đơn xin xét xử vắng mặt anh M cũng đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[3] *Về quyền nuôi con và cấp dưỡng*: Chị N và anh M có 01 con chung tên Sơn N, sinh ngày 10/01/2005 hiện đang sống với anh M, từ khi vợ chồng ly thân đến nay đã trên 10 năm, chị Bô N thừa nhận chỉ thăm con được 04 lần, xét trên 10 năm nay cháu Sơn N đều sống với anh M và được anh M nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Phía anh M có yêu cầu xin được nuôi con, không yêu cầu chị Bô N cấp dưỡng, chị Bô N cũng đồng ý theo yêu cầu của anh M và cháu Sơn N cũng có nguyện vọng sống với cha, để cháu Sơn N có cuộc sống ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, nên chấp nhận để anh M được nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp, không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Kiên Thị Bô N là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn xã Mỹ Hòa là xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên chị N được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Kiên Thị Bô N được ly hôn với anh Sơn M.

2. *Về quyền nuôi con và cấp dưỡng*: Anh Sơn M được nuôi con tên Sơn N sinh ngày 10/01/2005 theo nguyện vọng của con. Anh Sơn M không yêu cầu chị Bô N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp, không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Kiên Thị Bô N được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ tọa
phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Mai